

Ngày	5,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	0%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,300 - 6,571
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	680
Số lượng CPLH (CP)	123,559,858
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,130
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.12
EPS	-1,105
P/E	-5.0

DT thuần

Q1/24

515

tỷ VNĐ

QoQ: ▼171| -24.9%

YoY: ▼138| -21.1%

LN trước thuế

Q1/24

-55.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.4| -72.8%

YoY: ▼40.4| -267%

LN sau thuế

Q1/24

-55.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.4| -72.8%

YoY: ▼40.4| -267%

ROA

2023

-2.8%

+/- YoY: ▼ 4.5%

DT thuần

2023

2,573

tỷ VNĐ

YoY: ▼552| -17.7%

LN trước thuế

2023

-96.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼164| -241%

LN sau thuế

2023

-96.3

tỷ VNĐ

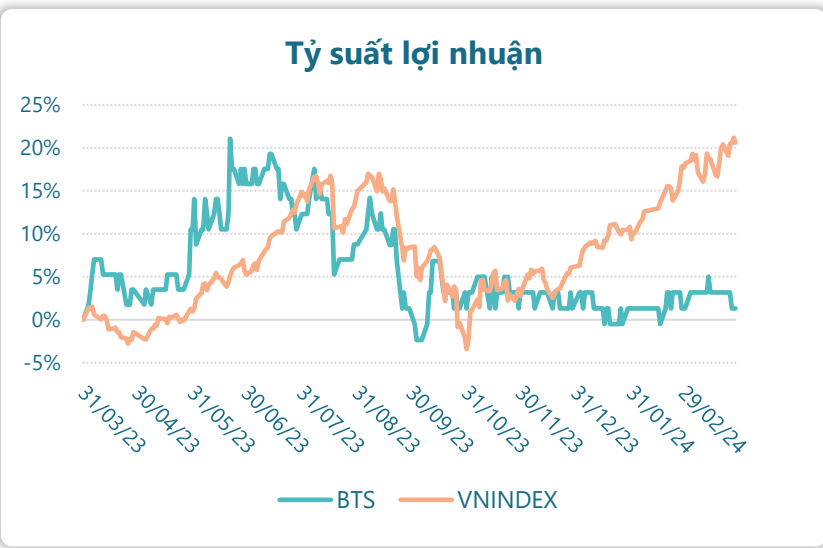
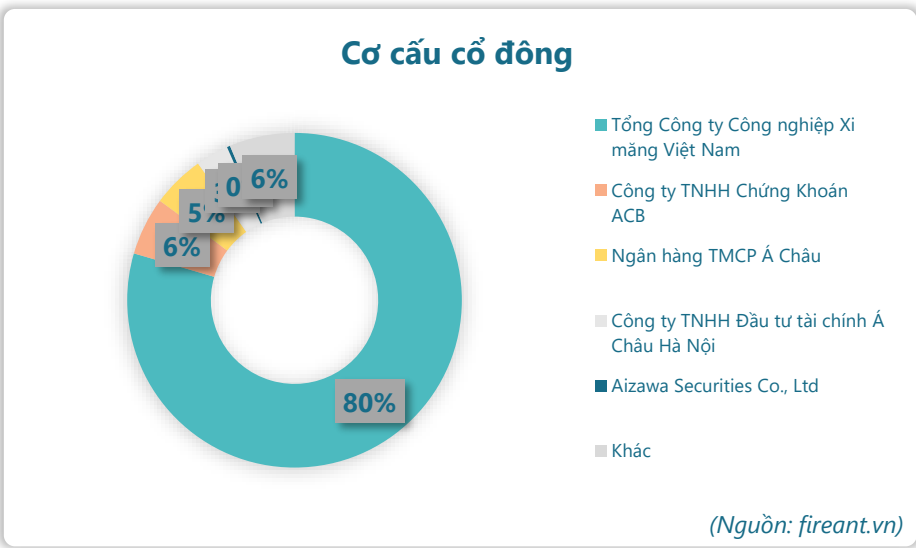
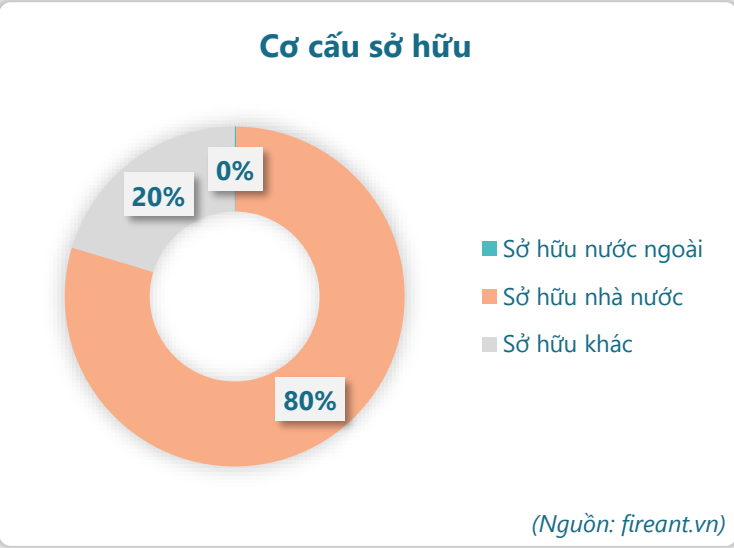
YoY: ▼150| -278%

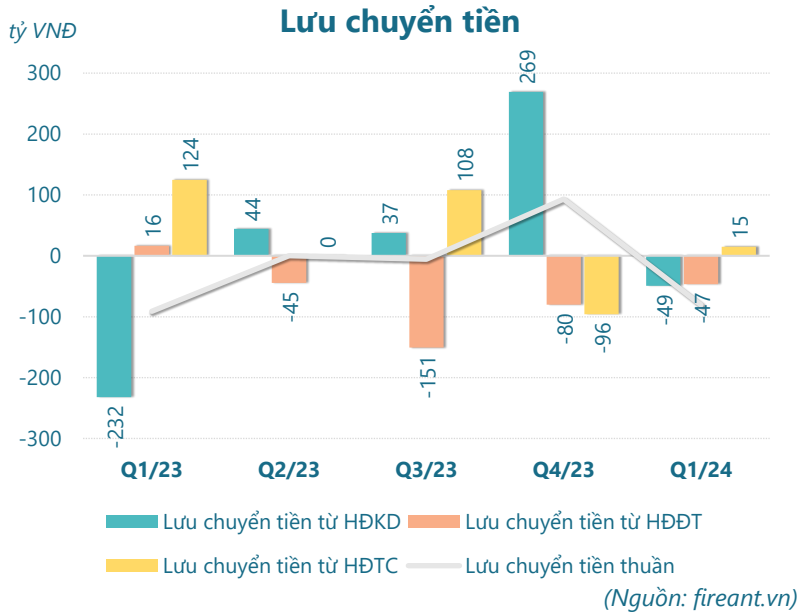
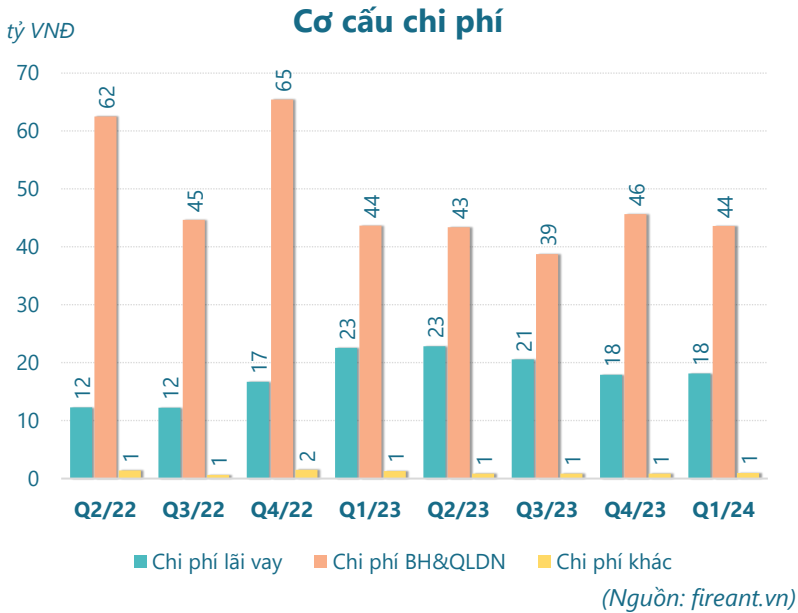
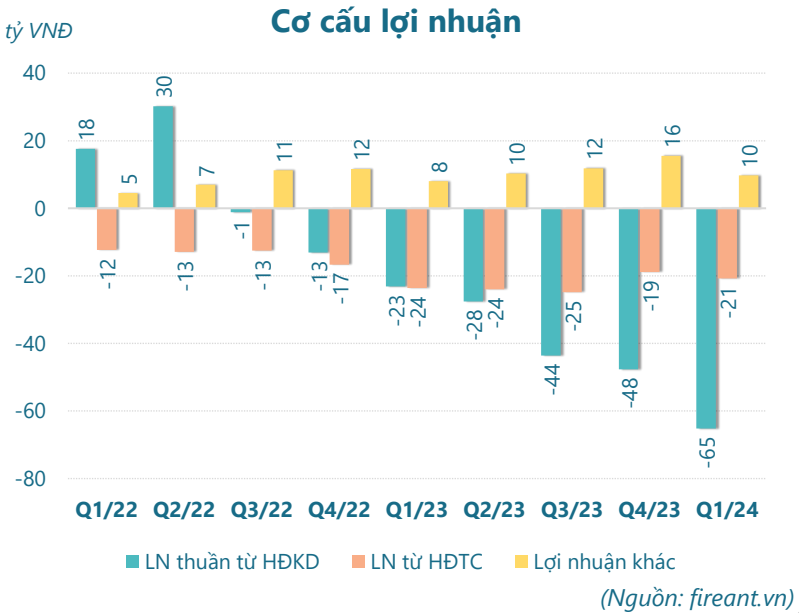
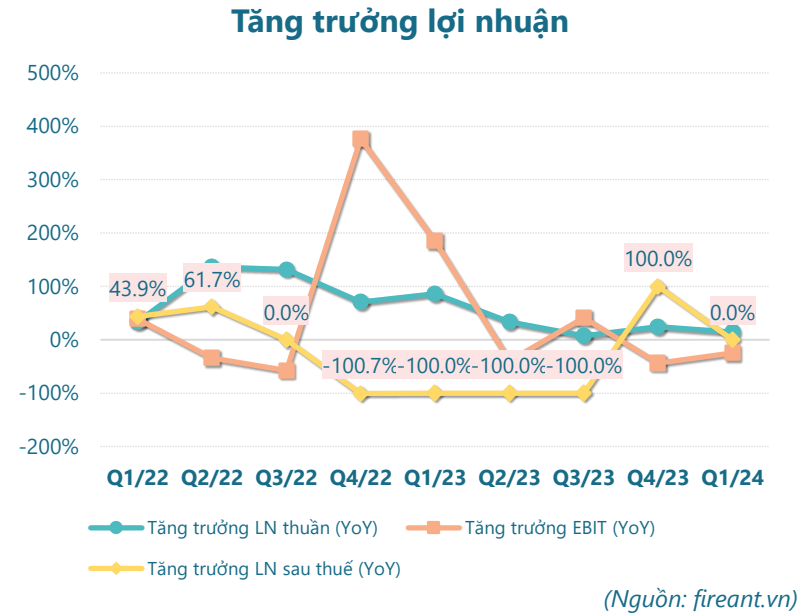
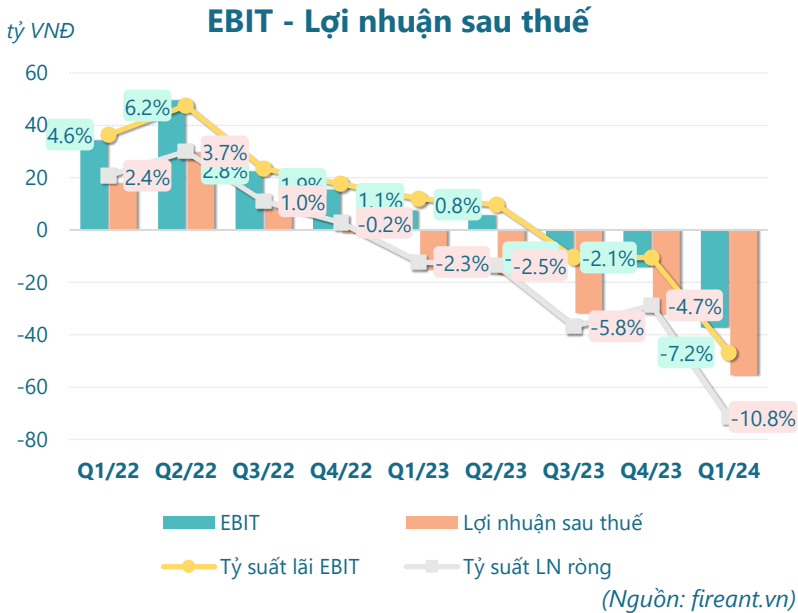
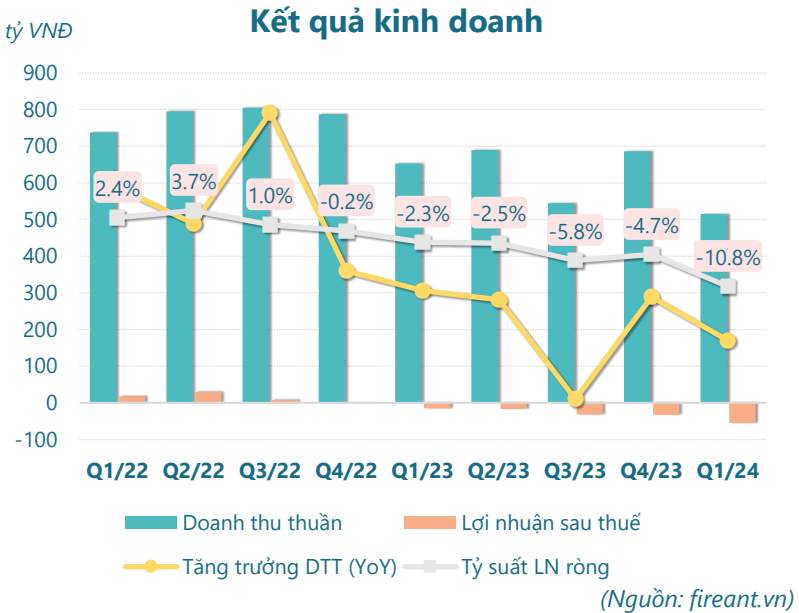
ROE

2023

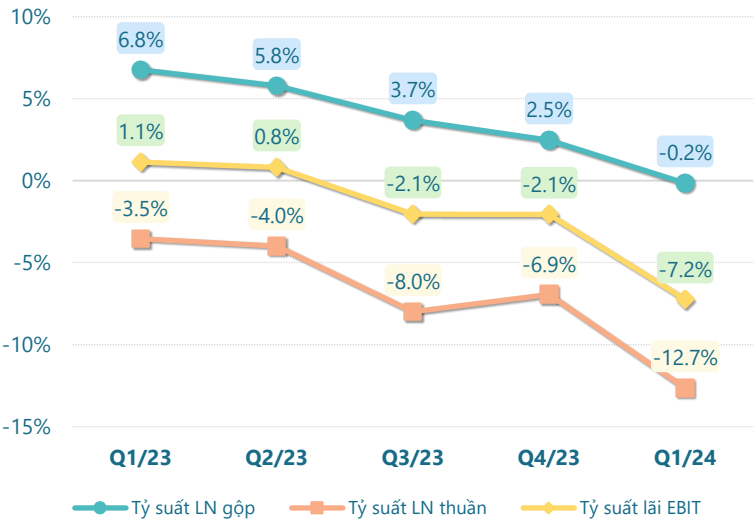
-7.2%

+/- YoY: ▼ 10.9%



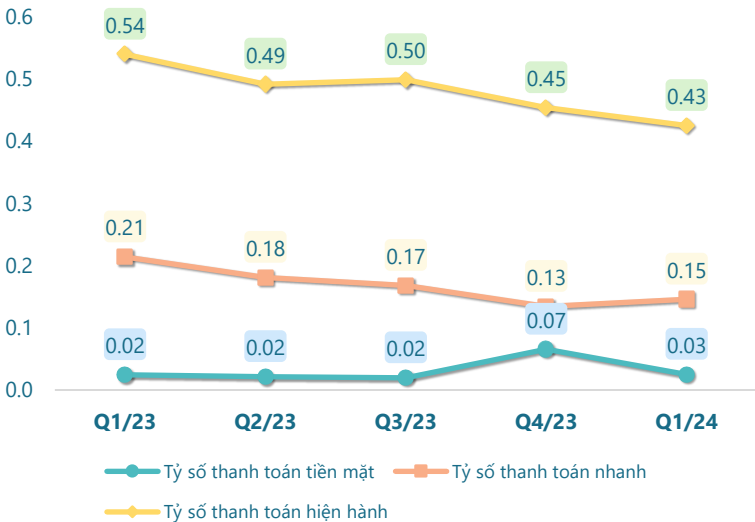


Tỷ suất lợi nhuận



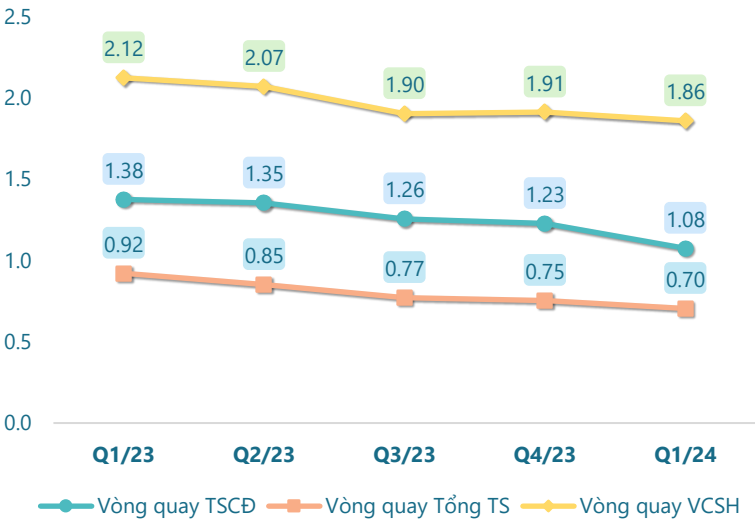
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



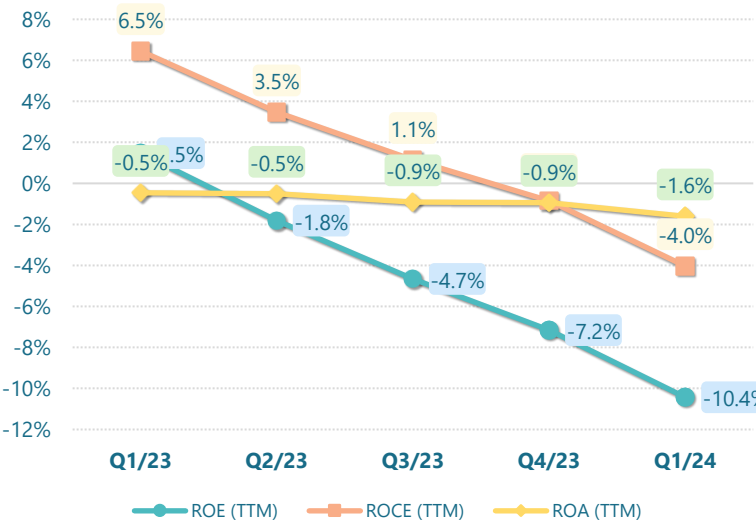
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



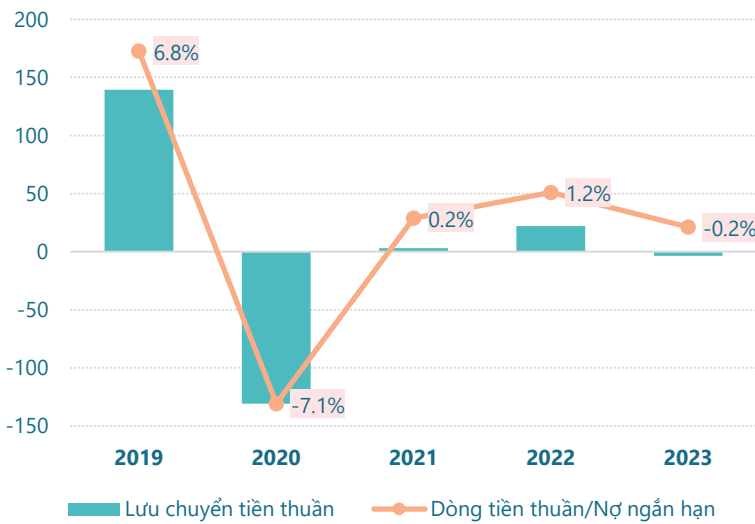
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



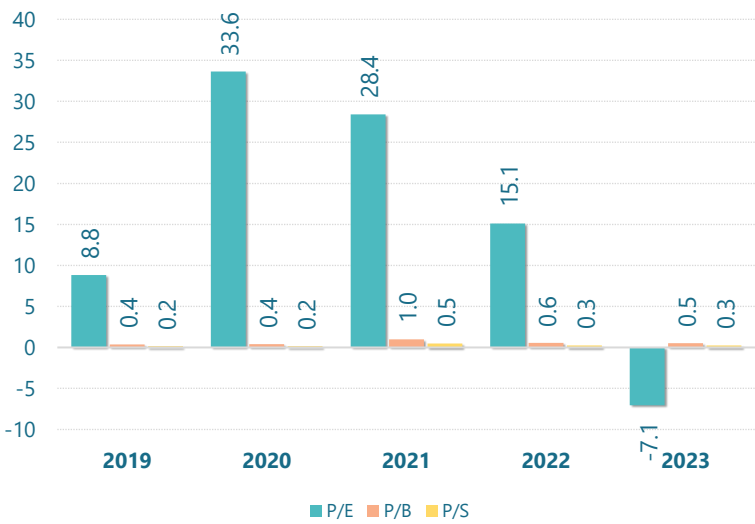
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)